

TUẦN 30

(Từ ngày 14/4/2025 đến ngày 18/04/2025)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ		UĐCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
2 (14/04)	1	HĐTN	88	SHDC: Tham gia Ngày sách Việt Nam - Các Sao Nhi đồng cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.		
	2	TOÁN	146	Luyện tập	GAPP	
	3	T. VIỆT	290	Đọc mở rộng tuần 29	GAPP	Sách, báo , truyện
	4	T. VIỆT	291	Đọc: Mai An Tiêm(Tiết 1)		
	5	Â. NHẠC				
	6	T. VIỆT	292	Đọc: Mai An Tiêm(Tiết 2)- Lồng ghép GDĐP Chủ đề: Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh		
	7	BS TOÁN		Luyện tập		
3 (15/04)	1	GDTC				
	2	TOÁN	147	Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	GAPP	Bộ đồ dùng dạy toán 2
	3	T. VIỆT	293	Viết: Chữ hoa N(kiểu 2)	Phần mềm HD viết chữ hoa N(kiểu 2)	Mẫu chữ hoa N(kiểu 2)
	4	T. VIỆT	294	Nói và nghe: Kể chuyện: Mai An Tiêm		Tranh minh họa
	5	ĐẠO ĐỨC				
	6	TNXH				
	7	T.ANH				
4	1	TOÁN	148	Luyện tập	GAPP	Một số bì thư

(16/04)	2	M.THUẬT				
	3	T.VIỆT	295	Đọc: Thư gửi bố ngoài đảo(Tiết 1)	GAPP	Tranh ảnh về các chú bộ đội hải quân.
	4	T. VIỆT	296	Đọc:Thư gửi bố ngoài đảo(Tiết 1) - GDQPAN: Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước		
	5					
	6					
	7					
5 (17/04)	1	TOÁN	149	Luyện tập	GAPP	
	2	T. VIỆT	297	Viết(Nghe-viết): Thư gửi bố ngoài đảo		Máy soi
	3	T. VIỆT	298	Luyện tập: Mở rộng vốn từ về nghề nghiệp	GAPP	Bảng nhóm
	4	TNXH				
	5	<i>BS T. VIỆT</i>		Luyện tập		
	6	HĐTN	89	HĐGDTCD: Giữ gìn vệ sinh môi trường.		Phiếu khảo sát
	7	T.ANH				
6 (18/04)	1	GDTC				
	2	TOÁN	150	Luyện tập	GAPP	
	3	T. VIỆT	299	Luyện tập: Viết lời cảm ơn các chú bộ đội hải quân - GDLTCM: Thông qua bài viết HS biết thể hiện sự biết ơn của mình với các chú bộ đội Hải quân Tích hợp kĩ năng công dân số: Viết lời cảm ơn (thư điện tử)		Máy soi
	4	T. VIỆT	300	Đọc mở rộng tuần 29		Sách, báo , truyện , phiếu
	5	TỰ HỌC				
	6	<i>BS TOÁN</i>		Luyện tập	GAPP	
	7	HĐTN	90	SHLTCĐ: Giữ gìn vệ sinh môi trường.		Khẩu trang, chổi

TUẦN 30

Thứ Hai ngày 14 tháng 4 năm 2025

Tiết 1.

Hoạt động trải nghiệm

SHDC: THAM GIA NGÀY SÁCH VIỆT NAM

CÁC SAO NHI ĐỒNG CAM KẾT GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG.

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- Tổng kết phong trào “Thành lập Đoàn”.
- Tham gia, hiểu được ý nghĩa ngày sách Việt Nam.
- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường ở trường học.

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực giao tiếp, tự tin thể hiện bản thân, tích cực tham gia vào hoạt động nhóm.

3. Phát triển phẩm chất:

- Giáo dục HS ý thức ham đọc sách, ý thức bảo vệ môi trường.

II. Đồ dùng dạy học:

- Video một số bài nhảy vui nhộn..

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1. Chào cờ (3 - 5') - Giáo viên tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ: + Ổn định tổ chức. + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ + Đứng nghiêm trang + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca 2. Tham gia Ngày sách Việt Nam (8 - 10') - Ngày sách Việt Nam là ngày nào? - Đọc sách mang lại lợi ích gì? GV nêu ý nghĩa ngày sách Việt Nam và phát động phong trào đọc sách. 3. Các Sao Nhi đồng cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường. (15 - 16') - GV lựa chọn bài nhảy bất kì, vui nhộn. - GV cho HS nhảy điệu quét sân hoặc lau bàn trên nền nhạc quen thuộc. GV làm các động tác mô phỏng dùng chổi quét sân hoặc dùng giẻ lau bàn.	- HS điều khiển lễ chào cờ. - HS lắng nghe. - 21/4 hàng năm - Tăng cường hiểu biết... - HS lắng nghe - HS thực hiện

– GV thống nhất động tác với HS. Kết luận: Kể cả khi lao động, tổng vệ sinh môi trường, chúng ta cũng có thật nhiều niềm vui. Các Sao Nhi đồng cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường. 4. Tổng kết, dặn dò (2- 3') - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề	– Cả lớp cùng nhảy theo động tác của GV, trên nền nhạc vui. Ví dụ, điệu nhảy Lau bàn sẽ có các động tác sau: + Giặt khăn, vắt khăn. + Lau bàn từ bên trái sang; lau bàn từ bên phải sang. + Gấp khăn, lộn mặt sạch ra ngoài, lau lại từ bên phải sang, rồi từ bên trái sang. + Giặt khăn, vắt khăn, phơi khăn. - HS cam kết - Lắng nghe - HS thực hiện yêu cầu.
---	---

Tiết 2.

Toán

Tiết 146: LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Biết sử dụng ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.
- Củng cố kiến thức về so sánh các số trong phạm vi 1000, về vị trí (trong - ngoài), về đơn vị đo độ dài (mét).
- Giải bài toán lời văn có một bước tính (trong phạm vi 1000 và phép tính đã học).

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học qua việc thực hiện được phép trừ (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000):
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi đã học.

3. Phát triển phẩm chất

- Rèn tính cẩn thận trong tính toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- Máy soi

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. HĐ mở đầu: (3- 5') - GV tổ chức cho HS hát tập thể. - GV nhận xét, kết nối vào bài mới: B. HĐ luyện tập (25-28') Bài 1:(5-7') -KT: Củng cố phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000. - GV cho HS xem tranh qua slide. ?/ Tranh vẽ gì? - Gọi 1 HS đọc đề toán - Yêu cầu HS nêu kết quả của phép tính trên mỗi bó củ ? Trâu sẽ ăn bó củ có ghi phép tính có kết quả lớn nhất. Đó là bó củ nào? - Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Nhận xét tuyên dương học sinh. - GV chốt: BT giúp HS ôn tập về phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000, so sánh các số trong phạm vi 1000. - GV liên hệ về thức ăn chính của trâu... Bài 2: (5-7') -KT: Ôn lại cách thực hiện phép tính trong trường hợp có hai dấu phép toán cộng, trừ. - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Tổ chức cho học sinh nhận xét. - Nhận xét tuyên dương học sinh. - GV chốt: BT giúp HS ôn tập cách thực hiện phép tính trong trường hợp có hai dấu phép toán cộng, trừ. Bài 3: (5-7') -KT: Tìm số lớn nhất, bé nhất và cách tìm hiệu 2 số. - Giáo viên vẽ hình như SGK. ? Cô đã vẽ hình gì? - Gọi HS nêu các số trong hình tròn và các số	- Học sinh hát. - Lắng nghe. - HS quan sát - HS trả lời - HS đọc - HS nêu - HS trả lời - HS nhận xét - HS nêu - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - 2 HS chia sẻ kết quả. - Học sinh nhận xét. - Học sinh lắng nghe. - HS quan sát - Hình tròn và hình vuông - HS nêu

trong hình vuông. ? Số lớn nhất trong hình tròn là số nào? ? Số bé nhất trong hình vuông là số nào? ? Muốn biết hiệu của hai số là bao nhiêu ta thực hiện như thế nào? * GV có thể mở rộng bài tập bằng cách thay đổi đề bài. Chẳng hạn: “Tìm hiệu của số bé nhất nằm trong hình tròn và số bé nhất nằm ngoài hình tròn. Tìm hiệu của số vừa nằm trong hình tròn, vừa nằm trong hình vuông và số bé nhất nằm trong hình vuông” - GV chốt: BT giúp HS ôn lại kiến thức về so sánh các số trong phạm vi 1000, ôn tập về thực hiện phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 Bài 4: (5-7’) -KT: Ôn tập về so sánh các số trong phạm vi 1000, ôn tập về thực hiện phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 và ôn tập đơn vị đo độ dài. - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả. - Tổ chức cho học sinh nhận xét. ? Cầu Trường Tiền ngắn hơn cầu Rồng bao nhiêu mét? - Nhận xét tuyên dương học sinh. * GV có thể mở rộng cho các em hiểu biết thêm về các cây cầu... - Gv chốt: BT ôn tập về so sánh các số trong phạm vi 1000, ôn tập về thực hiện phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 và ôn tập đơn vị đo độ dài. Bài 5: (5-7’) -KT: Hình thành tư duy logic sắp xếp que tính và vận dụng phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 để tìm hiệu. - Yêu cầu 1 HS lên bảng chia sẻ kết quả. - Tổ chức cho học sinh nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - Giáo viên nhận xét tuyên dương học sinh. ? Muốn tìm hiệu em làm ntn? - GV chốt: BT nhằm giúp Hs ôn tập về số và so	- 842 - 410 - lấy 842 trừ 410 bằng 432 - HS thực hiện theo yêu cầu - H lắng nghe. - HS nêu - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - HS chia sẻ - Học sinh nhận xét. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài vào vở - Tương tác, chia sẻ trong nhóm - HS chia sẻ - Học sinh nhận xét. - lấy SBT-ST - Học sinh lắng nghe.
---	---

sánh các số trong phạm vi 1000, ôn tập về thực hiện phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 C. HD vận dụng trải nghiệm (2-3’): - Qua bài học, em biết được điều gì? - GV chốt lại những phần chính trong tiết dạy. - Giáo viên nhận xét tiết học.	- HS nêu
--	----------

Tiết 3.**Tiếng Việt****ĐỌC MỞ RỘNG TUẦN 29****I. Yêu cầu cần đạt****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn cách sử dụng một đồ dùng trong gia đình em.
- Biết sử dụng một số đồ dùng của gia đình trong sinh hoạt hàng ngày.

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc đọc đúng, trôi chảy bài đọc.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về đồ dùng gia đình.

3. Phát triển phẩm chất

- GD ý thức bảo quản đồ dùng gia đình.

II. Đồ dùng dạy học:

- Sách, báo, truyện

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động Mở đầu (2-3’) 1. Khởi động, kết nối - GV t/c HS chơi trò chơi: Vua cần để kiểm tra sự chuẩn bị của HS. B. HD Hình thành kiến thức mới (26-28’) Hoạt động 1. Tìm đọc sách báo hoặc bảng hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình. - GV giới thiệu một cuốn sách hoặc tài liệu hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình và HD HS các tìm sách, tài liệu ở thư viện hoặc hiệu sách. - GV giao nhiệm vụ, và nêu yêu cầu về sản phẩm sau khi thảo luận nhóm: + YCHS đọc các nhân. + Thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu đọc sách, hoặc vẽ đồ dùng mình giới thiệu, và nêu	- Chủ tịch hội đồng tự quản cho HS chơi trò chơi: Vua cần - HS lắng nghe. - HS nghe GV HD nhiệm vụ. - HS đọc cá nhân. - HS trao đổi theo nhóm đôi hoàn thành phiếu đọc sách theo gợi ý

công dụng. - GV YCHS thảo luận . * Hoạt động 2. Trao đổi với bạn về một số điều em mới đọc được. - GV mời một số (3 – 4) HS chia sẻ. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có nói hấp dẫn hoặc chia sẻ một số ý tưởng thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi. C. HĐ vận dụng trải nghiệm(2-3') - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học trong bài 20. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - Sau bài học này, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	hoặc vẽ tranh + Tên cuốn sách hoặc tài liệu hướng dẫn em đọc là gì? + Nó viết về đồ dùng nào? + Cách sử dụng đồ dùng đó như thế nào? + Công dụng của nó là gì? + Điều gì làm em ấn tượng nhất trong cuốn sách, bài báo hoặc tài liệu hướng dẫn? - Một số (3 – 4) HS chia sẻ trước lớp về một điều mình đã đọc được và điều mình cảm thấy thú vị. Các HS khác có thể nhận xét hoặc đặt câu hỏi. - HS nêu nội dung bài đã học. - HS lắng nghe. - HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).
---	--

Tiết 4+6.

Tiếng Việt

ĐỌC: MAI AN TIÊM (2 tiết)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng các từ khó; đọc đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện và lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện “Mai An Tiêm”.

- Hiểu được về nguồn số một loại cây trái quen thuộc. Trả lời các câu hỏi có liên qua, đến nội dung câu chuyện Mai An Tiêm. Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh (VD: khai thác vốn sống, vốn hiểu biết của HS về các chi tiết nhìn thấy trong tranh như đảo hoang, dừa hâu,...).

- Lòng ghép GDĐP: Chủ đề: Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc đọc đúng, trôi chảy bài đọc.

- Hình thành và phát triển năng lực văn học (hiểu diễn biến, nội dung câu chuyện); có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

3. Phát triển phẩm chất

- GD HS lòng yêu quê hương, đất nước.

II. Chuẩn bị:

1. Kiến thức:

- Nắm được VB đọc có bối cảnh sự việc và các nhân vật ; nắm được nội dung VB là nội dung thông điệp của truyện.

2. Đồ dùng dạy học

- GV: Tranh minh họa.
- HS: Vở BTTV.

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động Mở đầu (3-5') 1. Hoạt động Ôn bài cũ (1-2') - GV yêu cầu 1 - 2 HS đọc câu đố: Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen Hoa vàng, lá biếc, đổ em quả gì? - GV hướng dẫn HS giải câu đố. Yêu cầu các em chú ý vào những đặc điểm của các sự vật. Kết nối các đặc điểm đó với nhau để phán đoán xem những đặc điểm đó là của quả gì. - GV dẫn vào giới thiệu bài mới - GV cho HS xem tranh/ ảnh minh họa cây và quả dưa hấu và giới thiệu về bài đọc: Để biết được nguồn gốc của quả dưa hấu hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu bài Mai An Tiêm. - GV ghi đề bài: Mai An Tiêm. B. HĐ Hình thành kiến thức mới Hoạt động 1. Đọc văn bản (27-29') a. Đọc mẫu. - GVHDHS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. b. Chia đoạn. - GV HD HS chia đoạn. + Bài này được chia làm mấy đoạn? - GV cùng HS thống nhất. Hoạt động 1.2. Luyện đọc theo nhóm - GV mời 2 HS đọc nối tiếp câu để HS biết cách luyện đọc theo cặp.	- HS lắng nghe, đọc câu đố. - HS thảo luận nhóm đôi tìm lời giải đố. - 3- 4 HS trả lời trước lớp. Các HS khác có thể bổ sung hoặc có ý kiến khác - HS xem tranh và lắng nghe. - HS nhắc lại, - HS quan sát và trả lời: Tranh vẽ trên bờ biển có hai vợ chồng đang chăm sóc tưới nước cho các cây dưa hấu. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - HS chia đoạn theo ý hiểu. Chia thành 4 đoạn: - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1.

- GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó hiểu? - GV kết hợp hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ và những từ ngữ còn khó hiểu với HS - HS đọc nối tiếp các đoạn theo cặp. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS tiến bộ. - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - GV nhận xét. Hoạt động 1.3. Đọc toàn bài (5-7') - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm II. Hoạt động 2. Trả lời câu hỏi (15-17') - GV yêu cầu HS xem lại đoạn văn 1 và nhìn tranh minh họa: Tranh vẽ những gì? - GV cùng HS thống nhất câu trả lời Câu 1. Vợ chồng Mai An Tiêm đã làm gì ở đảo hoang? - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. Câu 2: Mai An Tiêm nghĩ gì khi nhặt và gieo trồng loại hạt do chim thả xuống? - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp và giao lưu giữa các nhóm với nhau. - GV theo dõi các nhóm trao đổi. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời. Câu 3. Nối tiếp các câu dưới đây để giới thiệu loại quả Mai An Tiêm đã trồng. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi	- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: hiểu lầm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nẩy mầm,... - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS luyện đọc lời của các nhân vật theo nhóm 4. - HS nêu: Đảo hoang, hỏi hận - HS chia sẻ và lắng nghe. - HS đọc nối tiếp theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét góp ý cho nhau - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS- GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - 1 HS đọc lại đoạn 1. - HS trao đổi nhóm 2. - HS TLCHL: Vợ chồng Mai An Tiêm đã dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ phơi khô tết thành quần áo, nhặt và gieo trồng một loại hạt do chim thả xuống. - Từng nhóm thảo luận. - Đại diện các nhóm lên chia sẻ. + Từng em nêu ý kiến giải thích của mình, các bạn góp ý. + Cả nhóm thống nhất cách trả lời: Mai An Tiêm nghĩ thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được. - Các nhóm thảo luận.
--	---

nói tiếp các câu. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp và giao lưu giữa các nhóm với nhau. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời. Câu 4. Theo em, Mai An Tiêm là người thế nào? - GV cho HS trao đổi theo nhóm: + Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý. + Cả nhóm thống nhất câu trả lời. Lưu ý: GV có thể cho nhiều HS trả lời một câu hỏi để bổ sung đầy đủ đáp án. *Lồng ghép GDĐP Chủ đề: Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh - Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh quê ở đâu? - Em hãy nêu hiểu biết của mình về đồng chí Nguyễn Đức Cảnh - GV nêu tóm tắt tiểu sử Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh. 4. Luyện đọc lại. - GV đọc toàn bài. - GV theo dõi, uốn nắn cho HS. 5. Luyện tập theo văn bản đọc. Câu 1. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn. - GV mời 1 - 2 HS đọc yêu cầu của BT - GV hướng dẫn HS luyện tập theo nhóm - GV nhận xét Câu 2. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được. - HS làm việc theo nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp và giao lưu giữa các nhóm với nhau. - GV theo dõi các nhóm trao đổi. - GV cùng HS nhận xét, góp ý. C. HĐ vận dụng trải nghiệm(1-2') - GV nhận xét chung. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- Đại diện các nhóm lên chia sẻ. - Cả nhóm thống nhất cách trả lời: - HS trao đổi theo nhóm - Mai An Tiêm là người cần cù, chịu khó, dám nghĩ, dám làm thông minh sáng tạo và hiếu thảo. - Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh sinh ngày 02/02/1908 trong một gia đình nhà nho nghèo, giàu truyền thống yêu nước tại làng Diêm Điền, huyện Thụy Anh (nay là thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình). - Lớp đọc thầm văn bản. - 2-3 HS đọc cả bài - HS thảo luận tìm ra câu trả lời. - HS làm việc nhóm tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn (VD: khắc, thả, nhờ, đưa, vớt,...). - HS nêu, nhận xét - HS đặt câu với từ ngữ vừa tìm được. - HS trong nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau. - HS trao đổi góp ý cho nhau. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	---

Tiết 5:**Âm nhạc**
GV chuyên dạy**Tiết 7.****BS. Toán****PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000****I. Yêu cầu cần đạt:** Sau bài học, HS có khả năng:**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho học sinh phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000, so sánh số, đơn vị đo mét.

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học qua việc thực hiện được phép trừ (không nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000):

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi đã học.

3. Phát triển phẩm chất

- Rèn tính cẩn thận trong tính toán.

II. Đồ dùng DH

- Phiếu bài tập

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: (2-3') - Cho cả lớp hát 1 bài 2. HDHS làm bài tập(27-29') Bài 1: (5-6') Khoanh vào kết quả lớn nhất - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? + Làm sao để tìm được phép tính có kết quả lớn nhất? - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT, sau đó trình bày miệng kết quả - Gv chữa bài, chốt kết quả đúng + Vì sao bạn chớ chọn khúc xương thứ hai? - GV nhận xét, tuyên dương HS Bài 2: (5-6') Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng	- Cả lớp hát bài: Lớp chúng ta đoàn kết - 2 HS đọc đề bài - Bài yêu cầu” Khoanh vào khúc xương có phép tính lớn nhất mà bạn chớ tìm đến + Ta thực hiện lần lượt các phép tính trừ ở mỗi khúc xương - HS làm bài: Khoanh vào khúc xương 892 - 780 - Nhận xét bạn + Vì khúc xương thứ hai bằng 112 là kết quả lớn nhất so với khúc xương có kết quả 120 và 14.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
a) $229 - 117 + 345$ bằng: A. 547 B. 457 C. 574 b) $283 - 230 + 671$ bằng: A. 724 B. 714 C. 742 - Hãy nêu thứ tự thực hiện phép tính? - Phát phiếu cho HS làm, sau đó yêu cầu đổi phiếu để kiểm tra bài của bạn - Gọi HS trình bày + Khi thực hiện phép tính có 2 dấu phép tính ta làm thế nào? - GV khen ngợi tuyên dương HS Bài 3: (7-8')Viết số thích hợp vào chỗ chấm - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn: BT3 có 3 phần, các e cần quan sát thật kĩ các chữ số trong hình tròn hình chữ nhật, nằm ngoài hình tròn, HCN sau đó viết vào chỗ chấm - Yêu cầu HS làm ra vở Bt, 3 HS lên bảng - Gọi HS nhận xét, chữa bài - Gv nhận xét +BT3 củng cố kiến thức gì? - GV nhận xét, tuyên dương HS Bài 4: (5-6')Đ, S? - Gọi HS đọc đề bài - GV cho HS tự làm bài - Gọi 3 HS nối tiếp nhau trình bày - Chữa bài, chốt đáp án đúng + Vì sao em điền phần a chữ Đ? Gv hỏi tương tự 2 câu còn lại + Dựa vào đâu em làm tốt BT2? - GV tuyên dương, khen ngợi HS Bài 5: (7-8') Viết số thích hợp vào chỗ chấm - Gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS dùng que tính, sau đó chuyển 1 que diêm như yêu cầu của đề bài: để được số lớn nhất. Tương tự với phần b để tìm số bé nhất.	- 2 HS đọc đề bài - HS làm bài trên phiếu, sau đó đổi phiếu kiểm tra chéo - HS trình bày kết quả Đáp án: a) B; b) A +HS trả lời: Ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải - HS đọc yêu cầu - Lắng nghe - HS làm bài- nhận xét bài bạn a) Số lớn nhất nằm ngoài hình tròn: 589 b) Số bé nhất nằm trong HCN: 536 c) Hiệu số lớn nhất nằm ngoài hình tròn và số bé nhất nằm trong HCN: $589 - 536 = 53$ + So sánh số và phép trừ không nhớ trong phạm vi 1000 - HS đọc đề bài - HS làm bài a) Đ b) S c) S + Vì Quốc lộ 3A dài 330km nên có chiều dài lớn hơn 300km + Em sao sánh chiều dài của các đường Quốc lộ - HS đọc yêu cầu HS lần lượt nêu: - a)Nhắc 1 que tính ở số 8 để được số

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- Yêu cầu HS thực hiện - Gọi 3 HS nối tiếp nêu kết quả, cách làm - Nhận xét, chốt đáp án 3. Củng cố, dặn dò: (1-2') - Gọi HS nhắc lại tên bài học - GV nhận xét tiết học	0, rồi xếp vào số 0 để được số 8

Thứ Ba ngày 15 tháng 4 năm 2025

Tiết 1: **Giáo dục thể chất**
Cô Phượng dạy

Tiết 2. **Toán**

Tiết 147: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Thực hiện được phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính (bài tập về bớt một số đơn vị, bài tập về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị).

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học qua việc thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000):
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi đã học.

3. Phát triển phẩm chất

- Rèn tính cẩn thận trong tính toán.

II. Đồ dùng DH

- Bộ đồ dùng học Toán 2

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. HĐ Mở đầu Ôn tập và khởi động: - Tiết trước học bài gì?	- Phép trừ (không nhớ) trong PV1000 (Tiết 3)

- Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Đi tìm ẩn số” Cách chơi: Phát cho mỗi nhóm 1 bảng kẻ ô số và yêu cầu học sinh trong nhóm thực hiện xong đánh vào bảng được treo phía sau của nhóm. Đại diện một em trình bày bài của mình. Cả lớp theo dõi nhận xét kiểm tra bài làm của nhóm (Một em trình bày hàng ngang của nhóm mình trong nhóm). Nhóm có số bài đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng. - Gv nhận xét, kết nối bài mới: Bài học hôm nay cô sẽ giúp các con cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 và vận dụng để giải quyết một số bài toán thực tiễn. Gv ghi tên bài: Bài 62: Phép trừ (có nhớ) trong PV1000 (Tiết 1) B. HĐ Hình thành kiến thức mới (7-10’) - Gv treo tranh và dẫn dắt câu chuyện, chẳng hạn: “Nam, Việt và Mai đang trò chuyện. Việt lấy dây thun xếp thành hình ngôi sao và khoe mình có 386 dây thun. Nam lại có ít hơn Việt 139 dây thun và Mai có câu hỏi; “Nam ơi, cậu có bao nhiêu dây thun?” - Yêu cầu hs đọc lời thoại của các nhân vật. - Gv yêu cầu hs nêu đề toán - Gv hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Vậy để tìm số dây thun Nam có ta làm phép tính gì? - Gv nhận xét, yêu cầu hs nêu lại phép tính. - Gv hướng dẫn kĩ thuật tính. Gv vừa hướng dẫn vừa thao tác trên bộ đồ dùng: Lấy ra 3 trăm ô vuông, 8 chục ô vuông và 6 ô vuông rời. + Em có nhận xét gì về hàng đơn vị của	- Hs tham gia chơi trò chơi - Lắng nghe, nhắc lại - Quan sát tranh, lắng nghe - 3 hs đọc: + Việt: mình có 386 dây thun (chun). + Nam: mình có ít hơn Việt 139 dây thun. + Mai: Nam ơi, cậu có bao nhiêu dây thun? + Phép trừ, lấy $386 - 139$ - Lắng nghe, 1 hs nêu lại phép tính - Lắng nghe, theo dõi - Cầm tay và nói : 386 ô vuông. + Số đơn vị của số 386 là 6, số đơn vị
---	---

hai số 386 và 139. + Vì 6 nhỏ hơn 9 nên trước tiên ta mượn 1 chục bên hàng chục chuyển sang hàng đơn vị. + Sau đó ta bớt đi 1 trăm, 3 chục và 9 đơn vị. + Yêu cầu hs quan sát và cho biết: hiệu của 386 và 139 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị? + 2 trăm, 4 chục và 7 đơn vị tạo thành số nào? + Vậy $386 - 139 = ?$ Giáo viên ghi bảng: $386 - 139 = 247$. * Gv hướng dẫn hs đặt phép tính trừ $386 - 139$ theo hàng dọc: - Yêu cầu hs nêu lại cách đặt tính - Gv hướng dẫn kỹ thuật tính: - Gọi hs nhắc lại cách đặt tính và cách thực hiện tính. C.HĐ Luyện tập (15-17'). Bài 1:(5-7') -KT: Củng cố kỹ năng trừ có nhớ - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu hs làm bài - Gv nhận xét, chốt kết quả <table><tr><td>241</td><td>424</td><td>623</td><td>562</td></tr><tr><td>$\overline{-138}$</td><td>$\overline{-207}$</td><td>$\overline{-617}$</td><td>$\overline{-338}$</td></tr><tr><td>103</td><td>217</td><td>006</td><td>224</td></tr></table> - Gv chốt cách tính yêu cầu hs nêu cách tính Bài 2: (5-7') -KT: Kỹ năng đặt tính và tính trừ có nhớ - Bài yêu cầu gì? - Yêu cầu hs nêu cách đặt tính	241	424	623	562	$\overline{-138}$	$\overline{-207}$	$\overline{-617}$	$\overline{-338}$	103	217	006	224	của số 139 là 9, 6 nhỏ hơn 9. + Hs theo dõi + Quan sát và trả lời: gồm 2 trăm, 4 chục và 7 đơn vị + 247 + Vậy $386 - 139 = 247$. -Viết 386 rồi viết 139 dưới 386 sao cho trăm thẳng cột với trăm, chục thẳng cột với chục, đơn vị thẳng cột với đơn vị, viết dấu -, kẻ vạch ngang rồi thực hiện phép trừ lần lượt từ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị. - 1 – 2 hs nhắc lại + Đặt tính với các chữ số cùng một hàng thì viết thẳng cột với nhau. + Thực hiện phép toán theo thứ tự từ phải sang trái. Hàng nào không trừ được thì ta mượn hàng bên trái một đơn vị và luôn nhớ để trừ ở hàng tiếp theo. - 4 hs làm bảng, lớp làm bảng con - Theo dõi - 2 hs nêu
241	424	623	562										
$\overline{-138}$	$\overline{-207}$	$\overline{-617}$	$\overline{-338}$										
103	217	006	224										

Tiếng Việt

VIẾT: CHỮ HOA N(Kiểu 2)

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết viết chữ viết hoa N (kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết câu ứng dụng: Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.

2. Phát triển năng lực

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc viết đúng mẫu chữ hoa N (kiểu 2)

- HS có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

3. Phát triển phẩm chất:

- Rèn tính cân thân, tỉ mỉ khi viết chữ(đúng mẫu)

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Phần mềm HD viết chữ hoa N (kiểu 2); Mẫu chữ hoa N (kiểu 2)

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động mở đầu 1. Ôn bài cũ (3-4'). - GV cho HS viết bảng con chữ cái hoa và từ ứng dụng của bài trước. - GV nhận xét. - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới: Hướng dẫn viết chữ hoa N(kiểu 2) (8-10') - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa N và hướng dẫn HS: + Quan sát mẫu chữ N: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa N trên MH. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ N (kiểu 2) hoa (nếu có). - GV cho HS tập viết chữ hoa N (kiểu 2) trên bảng con (hoặc nháp). - GV theo dõi HS viết bài trong VTV2/T2. - GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau. C. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Viết vở Tập viết (15-17') 1. HD viết câu ứng dụng (2-3') - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Người Việt Nam cần cù, sáng tạo. - GV viết câu ứng dụng trên bảng lớp (trên	- HS quan sát chữ viết mẫu + Quan sát chữ viết hoa N: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa N. • Độ cao: 5 li. • Chữ viết hoa N gồm chữ viết hoa N (kiểu 2) cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li, gồm 2 nét, giống nét 1 và nét 3 của chữ viết hoa M (kiểu 2) - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát GV viết mẫu. • Nét 1: từ điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 5, viết nét móc hai đầu trái, hai đầu lượn vào trong, dừng bút ở đường kẻ ngang 2; Nét 2: từ điểm đặt bút ở đường kẻ ngang 2, lia bút lên đường kẻ ngang 5, viết nét lượn ngang tạo thành nét thắt nhỏ, viết nét cong hải dừng bút ở đường kẻ ngang 2. - HS tập viết chữ viết hoa N (kiểu 2). (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn. - HS nêu lại tư thế ngồi viết. - HS viết chữ viết hoa N (kiểu 2) (chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 2 tập 2. - HS góp ý cho nhau theo cặp. - HS đọc câu ứng dụng: Người Việt Nam cần cù, sáng tạo. - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng

dòng kẻ thẳng), vừa viết vừa nêu quy trình viết. - GV hướng dẫn HS viết ứng dụng trên bảng con. - GV hướng dẫn viết câu ứng dụng: + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó. + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. + Khoảng cách giữa các chữ trong một dòng là bao nhiêu? + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu? + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái. + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu? - GV hướng dẫn HS viết vào vở Tập viết: GV nêu yêu cầu nội dung viết; lưu ý HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết. - GV quan sát và nhận xét bài viết của HS. C. HD vận dụng trải nghiệm(1-2') - GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có). + Viết chữ Người viết hoa N đầu câu. - Viết từ Việt Nam viết hoa V, N tên riêng. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. + Khoảng cách các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o. + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa N, g, V cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: Đặt dấu thanh trên âm chính. + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái o trong tiếng tạo. - Học sinh viết vào vở. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. - HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
--	---

Tiết 4.

Tiếng Việt

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: MAI AN TIÊM

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Mai An Tiêm. Chia sẻ được những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc; biết dựa vào tranh để kể lại từng đoạn của câu chuyện.

2. Phát triển năng lực

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc kể lại được từng đoạn, toàn bộ câu chuyện, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

3. Phát triển phẩm chất

- GDHS lòng yêu quê hương, đất nước.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Tranh minh họa

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động Mở đầu (3-5') 1. Hoạt động Ôn tập bài cũ (3-4') - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát. 2. GV giới thiệu, kết nối vào bài. - GV ghi tên bài. B. Hoạt động ht kiến thức mới: (7-8') a. Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh - GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm. - GV theo dõi phần báo cáo và giao lưu của các nhóm. - Từ nội dung các bức tranh, HS đoán nội dung câu chuyện. C. Hoạt động luyện tập, thực hành: Kể lại câu chuyện (13-15'). - GV kể chuyện. - GV gọi HS nêu yêu cầu của BT2. - HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm.	* Lớp hát tập thể - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS nhắc lại tên bài - 1 - 2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp- QS tranh - HS thảo luận nhóm 4, nêu nội dung tranh. - Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. + Tranh 1: Vợ chồng Mai An Tiêm dựng nhà bằng tre nứa; + Tranh 2: Nhật và gieo trồng một loại hạt do chim thả xuống; + Tranh 3: Quả có vỏ màu xanh, ruột đỏ, hạt đen nhánh, vị ngọt và mát; - HS dưới lớp giao lưu cùng các bạn. - HS dự đoán ND câu chuyện. - HS lắng nghe. - HS nêu yêu cầu - HS tập kể cho nhau nghe theo hình thức mỗi bạn kể theo ND một bức

- Một số HS tập kể trước lớp. - GV và HS nhận xét. - GV động viên, khen ngợi các em có nhiều cố gắng. D. Hoạt động Vận dụng (4-5') Viết 2-3 câu về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện. - GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng: + Cho HS kể lại câu chuyện Mai An Tiêm? + Trước khi kể, em xem lại các tranh minh họa và câu gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những hành động, suy nghĩ,... của Mai An Tiêm trong thời gian bị đày ra đảo hoang. + Đoạn văn của em cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực vượt gian khổ của Mai An Tiêm. Em có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về Mai An Tiêm. - GV theo dõi hỗ trợ các em gặp khó khăn. - GV gọi một số HS đọc trước lớp. - Em có thể đọc đoạn văn của mình cho người thân hoặc bạn bè nghe. - GV động viên, khen ngợi các em có nhiều cố gắng. E. Củng cố, dặn dò (1-2') - GV yêu cầu HS nhắc lại những nd đã học. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	tranh. - Cả lớp lắng nghe nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe - HS lắng nghe - 1-2 HS kể lại câu chuyện trước lớp - HS thực hiện viết đoạn văn. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS vận dụng về kể lại cho người thân nghe câu chuyện. - HS đọc - HS nhắc lại những nội dung đã học. - HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).
---	---

Tiết 5:

Đạo đức
Cô Phượng dạy

Tiết 6:

Tự nhiên và xã hội
Cô Phượng dạy

Tiết 7:

Tiếng Anh
GV chuyên dạy

Thứ Tư ngày 16 tháng 4 năm 2025

Tiết 1.

Toán

Tiết 148: LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ, bổ sung thêm dạng mượn 1 trăm) trong phạm vi 1 000; vận dụng vào giải quyết các bài toán thực tế.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính (bài tập về bớt một số đơn vị, bài tập về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị).

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học qua việc thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000):
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi đã học.

3. Phát triển phẩm chất

- Rèn tính cẩn thận trong tính toán.

II. Chuẩn bị

- Một số bì thư

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Ôn tập và khởi động (3-5’): - Tiết trước học bài gì? - Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ”. 431 – 27; 862 – 329; 536 – 428; 254 – 217 - Gv nhận xét kết nối bài mới: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng vào các phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số. Gv ghi đề bài: Bài 62: Phép trừ (có nhớ)	- Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. (Tiết 1) - Hs tham gia chơi trò chơi - Lắng nghe, nhắc lại đề

trong phạm vi 1000. (Tiết 2)

B.HĐ Luyện tập (25-28')

Bài 1:(7-8')

-KT: củng cố kỹ năng trừ có nhớ

- Bài yêu cầu gì?

- Gv hướng dẫn mẫu:

+ Vậy $457 - 285 = ?$

- Yêu cầu hs làm bài

- Gv nhận xét, chốt kết quả

- Yêu cầu hs nêu cách tính phép tính

Chốt: Đây là phép trừ (có nhớ dạng mượn 1 trăm) trong phạm vi 1 000.

Bài 2: :(7-8')

-KT: Củng cố cách thực hiện phép trừ, tìm hiệu khi biết SBT,ST

- Bài yêu cầu gì?

- Gv giới thiệu về bảng: gồm 3 hàng: hàng thứ nhất là số bị trừ, hàng thứ hai là số trừ, hàng thứ ba là hiệu.

- Gv hướng dẫn mẫu: $482 - 135$

+ Số 482 được gọi là gì?

+ 135 được gọi là gì?

+ Số cần tìm là gì?

+ Vậy muốn tìm hiệu ta làm thế nào?

+ Yêu cầu hs nêu kết quả phép tính

- Yêu cầu hs làm bài vào PBT

- Yêu cầu hs trình bày kết quả

- Gv nhận xét, chốt kết quả

Bài 3: :(7-8')

-KT: Củng cố kỹ năng trừ có nhớ

- Gọi hs đọc đề bài

+ Bài toán yêu cầu gì?

- Yêu cầu hs quan sát tranh và cho biết:

+ Trong mỗi bức thư có những phép tính nào?

+ Để tìm được địa chỉ chỗi bức thư, em cần làm gì?

- Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Bác đưa thư”

+ Cách chơi: Chia lớp thành 3 đội

• Gọi 1 em lên bảng làm quản trò

• Các đội chơi đóng vai “Bác đưa thư” để bảng “Nhân viên bưu điện” tay cầm tập phong bì ghi các phép tính.

- Tính (theo mẫu)

- Theo dõi

+ $457 - 285 = 172$

-2 hs làm bảng, lớp làm bảng con

- Lắng nghe

- 1 hs nêu

- Lắng nghe

- HS nêu

- Lắng nghe

- Theo dõi

+ 482 là số bị trừ

+ 135 là số trừ

+ Hiệu

+ Ta lấy số bị trừ trừ đi số trừ

+ $482 - 135 = 347$

- Hs làm bài vào PBT

- 1 hs trình bày, lớp nhận xét, góp ý.

- 1 hs đọc đề

+ Tìm địa chỉ cho mỗi bức thư

- Quan sát tranh và trả lời:

+ $382 - 190$, $364 - 126$, $560 - 226$, $900 - 700$

+ Phải tìm được kết quả của các phép tính.

- HS tham gia chơi

+ 1 tổ 1 đội

• Quản trò nói: Bác đưa thư ời Cháu có thư không? Đưa giúp cháu với Số nhà 192 Khi đọc đến câu cuối cùng “số nhà 192” thì đồng thời giờ số nhà 192 của mình lên cho cả lớp xem. • Chủ nhà nhận thư và nói lời “cảm ơn”. Cứ như vậy quản trò lại nói và “Bác đưa thư” lại tiếp tục đưa thư cho các nhà. Đội nào đưa thư đúng và nhiều nhất đội đó thắng cuộc. - Gv nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc. Bài 4: :(7-8') - KT:Củng cố cách giải toán có lời văn liên quan đến phép trừ. - Gọi hs đọc yêu cầu bài + Đề bài cho gì? + Đề bài hỏi gì? + Muốn tìm cuối năm công ty đó còn lại bao nhiêu người làm việc, ta làm thế nào? - Yêu cầu hs tóm tắt và giải bài toán - Yêu cầu hs trình bày bài - GV nhận xét, chốt kết quả Bài 5: :(7-8') -KT: Củng cố cách giải toán có lời văn liên quan đến phép trừ. - Gọi hs đọc đề bài + Đề bài cho gì? + Đề bài yêu cầu gì? + Để biết được đường đi của Rô – bốt và Rô – bốt có đến được kho báu không, ta làm như thế nào? - YC hs thảo luận N làm bài vào PBT - Yêu cầu các nhóm trình bày	+ Lắng nghe, thực hiện yêu cầu + Các đội phải tính cho nhanh để chọn đúng lá thư ghi phép tính có kết quả là số tương ứng (ở trường hợp này phải chọn phong bì “382 - 190”) dán lên số nhà theo đội của mình. - 1 hs đọc + Đầu năm, một công ty có 205 người đang làm việc. Đến cuối năm, công ty có 12 người nghỉ việc. + Hỏi cuối năm công ty đó còn lại bao nhiêu người làm việc? + Ta lấy số người đang làm việc trừ đi số người nghỉ việc. - Cả lớp làm vào vở. - Hs trình bày bài - 1 hs đọc + Trong tấm bản đồ, Rô – bốt đi các phép tính có kết quả theo thứ tự + Tìm đường Rô – bốt đã đi. Rô – bốt có đến được kho báu không? + Thực hiện tính kết quả các phép tính - Hoạt động nhóm lớn, làm bài vào PBT - Đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, góp ý.
--	--

- Gv nhận xét, chốt kết quả - Rô- bốt đã đến được kho báu. C.HĐ vận dụng trải nghiệm(2-3’): - Hôm nay, chúng ta học bài gì? - Yêu cầu hs nhắc lại thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS.	- Hs trả lời -2 hs nhắc lại + Đặt tính với các chữ số cùng một hàng viết thẳng cột với nhau.
---	--

Tiết 2.

Mĩ thuật
GV chuyên dạy

Tiết 3+4.**Tiếng Việt****ĐỌC: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (2 tiết)****I. Yêu cầu cần đạt****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương (VD: bánh chưng, sóng, gió, hàng rào, ...); Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ Thư gửi bố ngoài đảo; biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ.
- Cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ. Nhận biết được địa điểm, thời gian và các hình ảnh trong bài thơ.

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc đọc đúng, trôi chảy bài đọc.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phân biệt được các từ ngữ chỉ sự vật và các từ ngữ chỉ hoạt động.

3. Phát triển phẩm chất

- GDQPAN: Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước, lòng tự hào DT.
- GD ý thức, trách nhiệm, quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của bản thân.

II. Chuẩn bị**1. Kiến thức:**

- Kiến thức về đặc điểm văn bản thơ.

2. Đồ dùng dạy học:

- GV: Tranh ảnh về các chú bộ đội hải quân.
- HS: Vở BTTV.

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

A. Hoạt động Mở đầu (3-5') 1. Hoạt động Ôn bài cũ (1-2') - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. 2. Khởi động - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa, trao đổi trong nhóm về những điều quan sát được trong tranh và trả lời các câu hỏi: + Em thấy những ai trong 2 bức tranh? + Họ đang làm gì? - Đại diện (3 – 4) nhóm chia sẻ trước lớp câu trả lời. Các nhóm khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. * Giới thiệu bài - GV nhận xét chung và chuyển sang bài mới: Để biết được bạn nhỏ trong bài thơ đã làm gì khi Tết sắp đến, tình cảm của bạn nhỏ với bố ra sao hôm nay chúng ta tìm hiểu bài Thư gửi bố ngoài đảo. - GV ghi tên bài: Thư gửi bố ngoài đảo B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới Hoạt động 1. Đọc văn bản (27-29') a. Đọc mẫu - GV hướng dẫn cả lớp: + GV đọc mẫu toàn bài thơ, ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ. + GV hướng dẫn cách đọc thơ (GV đọc giọng chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ). b. Luyện đọc từng đoạn - GV HD HS chia đoạn. + Bài này được chia làm mấy đoạn? - GV cùng HS thống nhất. * GV hướng dẫn HS cách đọc bài - YC HS đọc nối tiếp cả bài mỗi HS 1 đoạn. b. Hoạt động luyện đọc theo nhóm(5-7') - GV mời 4 HS đọc nối tiếp bài đọc để HS biết cách luyện đọc theo nhóm. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.	- HS nhắc lại tên bài học - Thảo luận nhóm đôi cùng nhau chỉ vào tranh trong SHS, nói những gì mà HS quan sát được trong 2 bức tranh. - Một số HS trình bày kết quả thảo luận. - HS nhận xét, góp ý. - HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở. - HS lắng nghe. - HS đọc thầm và gạch chân từ khó đọc. - HS chia đoạn - Chia làm 4 đoạn: - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).
--	---

- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó hiểu? - GV kết hợp hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ và những từ ngữ còn khó hiểu với HS - HS đọc nối tiếp các đoạn theo cặp. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - GV nhận xét. c. Hoạt Động đọc toàn bài (5-7') - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. Hoạt động 2. Trả lời câu hỏi (15-17') Câu 1. Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp nào? - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. - HS làm việc nhóm, cùng xem lại 2 dòng thơ đầu của bài thơ, thảo luận nhóm; từng em nêu câu trả lời. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời. Câu 2. Bố bạn nhỏ đang làm công việc gì ở đảo? - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp và giao lưu giữa các nhóm với nhau. - GV theo dõi các nhóm trao đổi. - GV cùng HS nhận xét, góp ý. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời. Câu 3. Bạn nhỏ đã gửi gì cho bố? - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân - GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp và giao lưu giữa các HS với nhau. - GV theo dõi các HS trao đổi. - GV cùng HS nhận xét, góp ý. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời. Câu 4. Theo em, khổ thơ cuối muốn nói điều	- HS luyện đọc lời của các nhân vật theo nhóm 4. - HS nêu: Hòm thư - HS chia sẻ và lắng nghe. - HS đọc nối tiếp theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét góp ý cho nhau - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS - GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - 1 HS đọc lại đoạn 1. - HS trao đổi nhóm 2. - Cả nhóm thống nhất cách trả lời phù hợp: Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết. - HS làm việc nhóm: Nhóm trưởng mời từng bạn phát biểu ý kiến. Cả nhóm thống nhất câu trả lời. - Đại diện một số nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Cả lớp thống nhất cách trả lời phù hợp: Bố bạn nhỏ đang làm công việc giữ đảo và giữ trời. - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu trả lời. - Một số em phát biểu ý kiến trước lớp, các bạn góp ý, thống nhất câu trả lời (đáp án: c: thư).
--	--

gì? - GV cho HS trao đổi theo nhóm: + Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý. + Cả nhóm thống nhất câu trả lời. - GV nhận xét. C. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Luyện đọc lại (5-7') - GV đọc diễn cảm lại cả bài thơ. - HS tập đọc diễn cảm bài thơ theo cách đọc của GV. D. Hoạt động Vận dụng: (7-8') Luyện tập theo văn bản đọc Câu 1. Từ ngữ nào chỉ hành động của bố: Từ ngữ nào chỉ hành động của con? - GV mời 1 - 2 HS đọc yêu cầu của BT - GV hướng dẫn HS luyện tập theo nhóm - GV nhận xét. Câu 2. Thay lời bạn nhỏ, nói một câu thể hiện tình cảm đối với bố. - HS làm việc theo nhóm. - GV có thể đến từng nhóm quan sát HS làm việc, hỗ trợ HS nếu cần thiết. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV tổ chức cho HS trao đổi trước lớp và giao lưu giữa các nhóm với nhau. - GV theo dõi các nhóm trao đổi. - GV cùng HS nhận xét, góp ý. *GDQPAN: Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước - GV cho HS quan sát hình ảnh về biển đảo của đất nước - Em cảm nhận gì về vẻ đẹp của biển đảo đất nước VN? *QCN: Quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng. - Em cần làm gì khi muốn bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của bản thân? GV nhấn mạnh quyền bày tỏ ý kiến, nguyện	- HS làm việc nhóm 2, đọc thầm lại khổ thơ cuối của bài thơ, đọc các phương án trả lời, thảo luận nhóm để chọn phương án trả lời đúng. - Một số HS phát biểu ý kiến trước lớp. Cả lớp thống nhất câu trả lời (a. Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương.) - HS lắng nghe - HS luyện đọc - Cả lớp theo dõi, nhận xét - HS đọc thầm lại bài thơ, đọc các từ cho trước trong SHS, thảo luận nhóm để tìm ra những từ chỉ hành động của bố và của con; mời một số HS trả lời. (Từ ngữ chỉ hành động của bố: giữ đảo, giữ trời; Từ ngữ chỉ hành động của con: viết thư, gửi thư.) - HS làm việc nhóm. Từng HS trong mỗi nhóm thay lời bạn nhỏ nói câu thể hiện tình cảm đối với bố. VD: Con rất yêu bố, nhớ bố Con mong sớm về với con./... - HS trong nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau. - HS trao đổi góp ý cho nhau. - HS QS - HS trả lời
--	---

vọng của bản thân của mỗi cá nhân E. Hoạt động củng cố (2-3') - GV nhận xét chung. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	
---	--

Thứ Năm ngày 17 tháng 4 năm 2025

Tiết 1.

Toán

Tiết 149: LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt.

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1 000; ôn tập về tính nhẩm các số tròn trăm; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính (bài tập về bớt một số đơn vị, bài tập về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị).

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học qua việc thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000), vận dụng giải các bài toán có liên quan.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi đã học.

3. Phát triển phẩm chất

- Rèn tính cẩn thận trong tính toán.

II. Chuẩn bị

- Máy soi.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. HĐ Mở đầu (3-5'): Ôn tập và khởi động - Tiết trước học bài gì?	- Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. (Tiết 2)

- Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Tìm nhà cho thỏ”. Nói các phép tính trên con thỏ và kết quả ở ngôi nhà. - Gv nhận xét kết nối vào bài: Bài học hôm nay giúp các em ghi nhớ và vận dụng vào các phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số. Gv ghi tên bài: Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000. (Tiết 3) B.HĐ Luyện tập (25-28’): Bài 1 -KT: Củng cố cách cộng, trừ các số tròn trăm. - Bài yêu cầu gì? - Gv hướng dẫn mẫu: - Yêu cầu hs làm bài - Yêu cầu hs nêu kết quả từng bài - Gv nhận xét, ghi bảng. Bài 2: (7-8’) KT: Củng cố cộng, trừ trong phạm vi 1000 - Yêu cầu hs nêu đề bài - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 làm bài vào PBT - Yêu cầu các nhóm trình bày - Yêu cầu hs nêu cách thực hiện - Gv nhận xét, chốt kết quả ➤ Khi thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ ta thực hiện như thế nào? Bài 3: (7-8’) - KT: Củng cố cách giải toán có lời văn liên quan đến phép trừ - Gọi hs nêu đề bài + Bài cho biết gì? + Bài hỏi gì?	- Hs tham gia chơi - Lắng nghe, nhắc lại - Tính (theo mẫu) - Quan sát - Hs làm vào nháp - 2 hs nêu, lớp nhận xét, góp ý. - 1 hs nêu - Hoạt động nhóm 4 làm bài vào PBT - Đại diện 2 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, góp ý - Em tính phép tính thứ nhất sau đó lấy kết quả vừa tính được thực hiện phép tính tiếp theo. - Theo dõi - Khi thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải. - 1 hs đọc + Kết thúc Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 30, Đoàn Thể thao Việt Nam giành được 288 huy chương gồm Vàng, Bạc và Đồng. Trong đó có 190 huy chương Bạc và Đồng. + Hỏi Đoàn Thể thao Việt Nam giành
--	--

+ Muốn biết được Đoàn Thể thao Việt Nam giành được bao nhiêu huy chương Vàng, ta làm thế nào? - Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở - Yêu cầu hs trình bày bài - Gv nhận xét, tuyên dương Bài 4: (7-8') -KT: Cùng cố trừ có nhớ trong phạm vi 1000 - Gọi hs nêu đề bài + Bài cho biết gì? + Bài hỏi gì? + Để tìm số ghi ở sau mỗi chiếc áo, ta cần làm gì? - Yêu cầu hs thực hiện bài theo nhóm đôi. - Yêu cầu các nhóm trình bày bài - Gv nhận xét, chốt kết quả Bài 5: (7-8') KT: Cùng cố trừ có nhớ trong phạm vi 1000 - Yêu cầu hs đọc đề bài + Bài toán yêu cầu gì? + Muốn giúp Rô – bớt tìm phép tính sai trong bức tranh rồi sửa lại cho đúng, ta cần làm gì? - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 làm bài vào PBT - Yêu cầu các nhóm trình bày - Gv nhận xét, chốt đáp án C.HĐ vận dụng trải nghiệm (2-3'): - Hôm nay, chúng ta học bài gì? - Khi thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ ta thực hiện như thế nào? - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên	được bao nhiêu huy chương Vàng? - Cả lớp làm vào vở - HS trình bày bài, lớp nhận xét, bổ sung - 1 hs đọc + Số ghi ở sau mỗi chiếc áo là kết quả của một phép tính. Biết rằng áo đỏ ghi số lớn nhất, áo vàng ghi số bé nhất. + Tìm số ghi ở sau mỗi chiếc áo. - Tính kết quả các phép tính rồi so sánh các kết quả đó. - Hoạt động nhóm đôi làm bài vào PBT - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, tuyên dương. - 1 hs đọc + Em hãy giúp Rô – bớt tìm phép tính sai trong bức tranh rồi sửa lại cho đúng. + Ta thực hiện các phép tính rồi so sánh kết quả với bài làm của Rô – bớt. - Hoạt động nhóm 4 thực hiện yêu cầu - Đại diện nhóm nêu kết quả, nhóm khác nhận xét, góp ý. + Phép tính sai: $529 - 130 = 499$ + Sửa sai: $529 - 130 = 399$ - Hs trả lời -Hs nhắc lại: Khi thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.
---	---

HS.	- Lắng nghe
-----	-------------

Tiết 2.**Tiếng Việt****VIẾT(NGHE- VIẾT)THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO****I. Yêu cầu cần đạt****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. - Biết nghe – viết chính tả một số khổ thơ và hoàn thành BT chính tả âm vần.

- Biết trình bày tên bài và đoạn văn; biết viết hoa chữ cái đầu câu và biết đặt đúng dấu phẩy, dấu chấm;

2. Năng lực

- Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc viết đúng bài chính tả.

3. Phẩm chất

- Rèn tính cẩn thận khi viết chữ.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy soi

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động Mở đầu (3-5') 1. Ôn lại bài cũ (2-3') 2. Khởi động, kết nối (1-2') - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. - GV KT đồ dùng, sách vở của HS. B. HĐ Hình thành kiến thức (20-25') - GV đọc thành tiếng đoạn thơ (từ đầu đến cũng nghe). - Lưu ý HS một số vần đề chính tả (phân biệt gi/r trong các từ ngữ rồi, gió; phân biệt ch/ tr trong các từ ngữ bánh chưng, chắc, che; phân biệt s/ x trong các từ ngữ sắp, sóng, xa xôi; viết hoa chữ cái đầu câu). - Yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả. Mỗi câu thơ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi phù hợp với tốc độ viết của HS. - Sau khi đọc chính tả, GV đọc lại một lần cả đoạn và yêu cầu HS soát lỗi.	* Lớp hát và vận động theo bài hát Bảng chữ cái Tiếng Việt. - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS. - HS phát hiện các chữ dễ viết sai. - HS viết nháp một số chữ dễ viết sai. - HS nêu lại tư thế ngồi viết - HS nghe - viết bài vào vở - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho

- HS đổi vở cho nhau để soát lỗi. - GV kiểm tra bài tập viết của HS và chấm nhanh một số bài- soi bài- GV nhận xét. C. Hoạt động Vận dụng (5-7') Bài 2. Chọn tiếng phù hợp thay cho ô vuông - GV nêu bài tập. - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - GV theo dõi thống nhất đáp án. - GV nhận xét. Bài 3. Chọn a hoặc b. GV chọn cho HS làm BTa hoặc BTb. - Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - GV cùng HS nhận xét, góp ý, bổ sung kết luận lời giải đúng. - GV chú ý cho nhiều HS đọc kết quả BT để luyện phát âm đúng. - GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS. C.HĐ vận dụng trải nghiệm (1-2') - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. - HS đọc yêu cầu của bài tập. - Cả lớp đọc các tiếng cho trước (dang/ giang, dành/ giành), xác định tiếng nào có thể thay cho ô vuông nào ở mỗi từ ngữ rồi làm vào VBT. a. dang tay, giỏi giang, dờ dang b. đồ dành, tranh giành, để dành - HS đại diện N trình bày kết quả - HS và GV nhận xét. - Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo. - Cả lớp làm vào VBT. - 1 - 2 HS làm bài trên bảng. - HS tự chữa bài của mình (nếu sai) - HS nêu cảm nhận của mình.
---	---

Tiết 3.

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGHỀ NGHIỆP.

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Phát triển vốn từ ngữ chỉ những người làm việc trên biển, kĩ năng đặt câu chỉ mục đích.

2. Phát triển năng lực

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp; biết sử dụng câu đúng mục đích.

3. Phát triển phẩm chất

- GD ý thức sử dụng câu đúng văn cảnh, GDHS lòng yêu lao động.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng nhóm

III. Các hoạt động dạy và học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động Mở đầu (2-3') 1. Khởi động, kết nối - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát. ? Bạn nhỏ đã làm những công việc gì? - GV kết nối vào bài mới. B. HĐ Hình thành kiến thức mới (26-28') Bài 1. Tìm những từ ngữ chỉ người làm việc trên biển. - GV nêu bài tập. - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV có thể giải thích những từ ngữ mà HS chưa hiểu nghĩa. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2. - GV mời đại diện các nhóm trả lời. GV và HS thống nhất đáp án. - GV và cả lớp nhận xét. - GV có thể viết hoặc chiếu các từ ngữ đã tìm lên bảng. Bài 2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm - GV mời đại diện các nhóm trả lời. - GV và HS thống nhất đáp án. - GV có thể viết hoặc chiếu các câu đúng sau khi đã ghép lên bảng. Bài 3. Dựa vào kết quả ở bài tập 2, đặt 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu. - GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS. - GV hướng dẫn HS đặt câu theo mẫu	- HS hát và vận động theo bài hát: Bé tập đánh răng. - HS trả lời: Bạn ấy rửa mặt, chải đầu, đánh răng. - HS đọc yêu cầu của bài tập - Một số HS đọc các từ ngữ cho trước (ngư dân, bộ đội hải quân, lái xe, thợ lặn, thủy thủ, nông dân). - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ chỉ những người làm việc trên biển. - Một số HS nói kết quả trước lớp. - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh (Đáp án: ngư dân, bộ đội hải quân, thợ lặn, thủy thủ) - Một số HS đọc các từ ngữ ở cột A và các từ ngữ ở cột B. - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở A thích hợp với từ ngữ ở B để tạo câu. - Một số HS nói kết quả trước lớp. - HS nhận xét, góp ý. - Một số HS đọc to các câu. (Đáp án: 1. Những người dân chài ra khơi để đánh cá. - HS đọc mẫu theo cặp, một HS đọc câu hỏi, một HS đọc câu trả lời. - HS làm việc theo cặp để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu, sau đó hai người đổi vai cho nhau đặt câu hỏi và trả lời.

- GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. C. HĐ vận dụng trải nghiệm (2-3') - GV tổng kết, đánh giá. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp NX khen ngợi, động viên HS.	- Một vài cặp đặt câu hỏi và trả lời trước lớp. - Các HS khác nhận xét, bổ sung. - HS và GV nhận xét. - HS lắng nghe. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích). - HS lắng nghe.
---	--

Tiết 4:**Tự nhiên và xã hội**

Cô Phượng dạy

Tiết 5.**BS. Tiếng Việt****LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN****I. Yêu cầu cần đạt****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được 4-5 câu tự giới thiệu về chiếc đồng hồ.
- Biết cách dùng dấu câu đúng..

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc viết đoạn văn đúng yêu cầu, biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua đoạn văn,

3. Phát triển phẩm chất:

- Có ý thức sử dụng câu đúng văn cảnh.
- GDHS ý thức giữ gìn đồ dùng gia đình.

II. Đồ dùng dạy học

- GV: Máy soi

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A. Hoạt động Mở đầu - Khởi động, kết nối: Hát, vận động (4'-5') - Tổ chức cho HS hát kết hợp vận động tay, chân, toàn thân theo nhạc bài hát “Em yêu trường em”. - GV kết nối giới thiệu bài. B. Hoạt động Luyện tập (26'- 28')* Hoạt động 1: Nói về chiếc đồng hồ của	HS hát kết hợp vận động

gia đình em. Bài 1: (10-12’) - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát hình ảnh chiếc đồng hồ, hỏi: + Chiếc đồng hồ có hình dạng màu sắc như thế nào? + Công dụng của chiếc đồng hồ là gì? + Làm thế nào để bảo quản chiếc tủ lạnh? - HDHS nói về chiếc đồng hồ. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. Bài 2: (14-16’) - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát sơ đồ hướng dẫn HS phát triển các ý trong sơ đồ thành câu văn. - YC HS thực hành viết vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. C. HĐ vận dụng trải nghiệm (1-2’) - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. -HS nêu
--	--

Tiết 6.

Hoạt động trải nghiệm

HDGDTCD: GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

I. Yêu cầu cần đạt:

1.Kiến thức, kĩ năng:

- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường ở trường học.
- Bước đầu tham gia lao động giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh.
- Thích ứng cảm xúc, thiết kế và tổ chức 1 số hoạt động trải nghiệm
- + HS tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường ở trường học từ đó có ý thức giữ gìn môi trường trường học sạch đẹp hơn.

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực tự giải quyết vấn đề, sáng tạo thông qua việc tự tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường ở trường học và lập được kế hoạch giữ gìn VS trường học.

- Rèn kỹ năng hợp tác nhóm.

3. Phát triển phẩm chất

- GD HS ý thức giữ gìn môi trường trường học sạch, đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu khảo sát.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Mở đầu. 5' <i>Mục tiêu: Gợi lại những kinh nghiệm cũ, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua để HS tiếp cận chủ đề.</i> Nhảy một điệu nhảy trên nền nhạc vui vui. - GV lựa chọn bài nhảy vũ điệu: Rửa tay - GV lựa chọn chủ đề: Lau bàn - GV thống nhất động tác với HS: + Giặt khăn, vắt khăn. + Lau bàn từ bên trái sang; lau bàn từ bên phải sang. + Gấp khăn, lộn mặt sạch ra ngoài, lau lại từ bên phải sang, rồi từ bên trái sang. + Giặt khăn, vắt khăn, phơi khăn. - GV tổ chức cho HS nhảy. =>Kết luận: Kể cả khi lao động, tổng vệ sinh môi trường, chúng ta cũng có thật nhiều niềm vui. - GV dẫn dắt, vào bài. 2. Khám phá chủ đề (16-17p) <i>Mục tiêu: HS viết được những điều muốn chia sẻ cùng với thầy cô mà các em không thể hoặc không muốn nói bằng lời. Đó có thể là lời cảm ơn, lời xin lỗi hay một lời chúc.</i> HĐ1: Tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường em. - GV chia lớp thành 3 nhóm lớn và giao nhiệm vụ, hướng dẫn các bước và thời gian thực hiện. + Nhóm 1: Khảo sát về nước đi quanh trường, ghé phòng vệ sinh, bếp hoặc nơi rửa tay chân – những nơi có vòi nước. + Nhóm 2: Khảo sát về rác đi quanh trường, đếm số thùng rác + Nhóm 3: Khảo sát về bụi đi quanh trường, - Thời gian đi quan sát: 10 phút. - Thời gian diễn thông tin vào giấy A0 và thống nhất thông tin: 5-7 phút.	- HS quan sát, nghe, tập theo và thống nhất các động tác với GV. - HS nhảy, làm các động tác vui nhộn theo hiệu lệnh. - HS về vị trí nhóm của mình, nhận nhiệm vụ. - HS đi khảo sát, thảo luận cùng nhau và ghi lại kết quả khảo sát được. - HS thảo luận và trình bày thông tin quan sát được ra giấy A0 theo yêu cầu.

- GV tổ chức cho HS đi khảo sát có thể nhờ các bác lao công, bảo vệ hoặc cô giáo trong trường hỗ trợ theo dõi nhóm HS để đảm bảo an toàn. 3. HĐ Luyện tập, thực hành. 15' Mở rộng và tổng kết chủ đề <i>Mục tiêu: HS chia sẻ những gì quan sát được ở trường và nhận xét về thực trạng vệ sinh môi trường ở nhà trường sau khi khảo sát.</i> *HĐ2: Báo cáo kết quả khảo sát - Các nhóm treo các phiếu khảo sát đã được báo cáo trên giấy A0 lên bảng. - GV đặt câu hỏi cho từng nhóm theo tình hình cụ thể HS quan sát được: + Trong nhà vệ sinh như vậy em thấy đã sạch chưa? Nếu chưa sạch thì cần phải làm gì? + Em thấy các bạn đã bỏ rác đúng nơi quy định chưa?.. - GV kết luận:Cùng đưa ra kết luận về thực trạng vệ sinh môi trường ở trường mình và những biện pháp giữ cho ngôi trường luôn sạch sẽ. 4. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. *Cam kết, hành động (2-3p) <i>Mục tiêu: giúp HS lựa chọn, lên kế hoạch và tự cam kết thực hiện hành động.</i> -Hôm nay em học bài gì? GV khuyến khích HS về nhà cùng bố mẹ tìm hiểu thực trạng vệ sinh môi trường ở xung quanh nơi mình ở. - Đề xuất phương án làm sạch môi trường nơi em ở.	- Treo phiếu khảo sát lên bảng theo vị trí của nhóm mình. - Các nhóm lần lượt báo cáo - HS trả lời + Trong nhà vệ sinh như vậy em thấy khá sạch sẽ các bạn đã biết giữ vệ sinh chung khi đi vệ sinh. - HS trả lời -HS nhận nhiệm vụ, thực hiện ở nhà.
--	---

Tiết 7:

Tiếng Anh

GV chuyên dạy

Thứ Sáu ngày 18 tháng 4 năm 2025

Tiết 1:

Giáo dục thể chất

Cô Phụng dạy

Tiết 2.

Toán

Tiết 150: LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

1.Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000.
- Ôn tập về so sánh số và đơn vị đo độ dài mét

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học qua việc thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000), vận dụng giải các bài toán có liên quan.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi đã học.

3. Phát triển phẩm chất

- Rèn tính cẩn thận trong tính toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- Máy soi

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A.HĐ mở đầu (2-3') B.HĐ Luyện tập (25-28') Bài 1:(6-7') -KT: Củng cố cách trừ có nhớ trong phạm vi 1000 - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn: Nhiệm vụ của các em là giúp Mai tìm lại kết quả của các phép tính. - GV mời 1 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: (6-7') -KT: Củng cố cách trừ có nhớ trong phạm vi 1000 - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Mời các nhóm trình bày kết quả trước lớp. - Đánh giá, nhận xét bài HS. Bài 3: (6-7') KT: Củng cố cách trừ có nhớ trong phạm vi	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - 1 HS lên bảng thực hiện 4 phép tính. HS cả lớp làm bài vào vở - HS trình bày. HS khác nx - HS đổi chéo kiểm tra. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận nhóm, tìm chữ số thích hợp để hoàn thiện phép tính trên phiếu bài tập. - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

1000 - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS cần tính kết quả của các phép tính rồi đối chiếu chữ cái tương ứng ở bảng thứ nhất, sau đó điền chữ cái vào bảng thứ hai rồi thêm dấu thanh để tìm ra ô chữ. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trình bày kết quả. - GV nhận xét, tuyên dương HS Bài 4:(6-7') KT: Củng cố cách trừ có nhớ trong phạm vi 1000 - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV tổ chức cho HS trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?” - GV nhận xét, khen ngợi đội chơi thắng cuộc. Bài 5:(6-7') -KT: Củng cố cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000, so sánh số và đơn vị đo độ dài mét. - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS: Hãy kể tên những ngọn núi mà em biết? - GV hướng dẫn HS xem số liệu về độ cao của 4 ngọn núi đã cho, sau đó trả lời 3 câu hỏi trong SGK. - GV yêu cầu HS trả lời câu a. - Câu b và câu c, GV tổ chức cho HS trình bày bài giải theo các bước của bài toán có lời văn. - GV nhận xét, tuyên dương HS C. HĐ vận dụng trải nghiệm (2-3'): - Hôm nay em học bài gì? - Nhận xét giờ học.	- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS trình bày đáp án ô chữ: TRUNG THỰC. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời: Tìm cây nấm cho mỗi bạn nhím. - HS tham gia trò chơi. Nói cây nấm với bạn nhím để có phép tính phù hợp. - 1-2 HS đọc yêu cầu bài. - HS chia sẻ. - HS đọc yêu cầu - HS tự làm vào vở câu a) <i>Núi Bà Đen cao nhất, núi Ngự Bình thấp nhất.</i> - 2 HS lên bảng thực hiện câu b và c. Cả lớp làm vào vở. - HS trình bày bài - HS đổi vở, soát lỗi - HS chia sẻ.
---	---

Tiết 3.

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP: VIẾT LỜI CẢM ƠN CÁC CHÚ BỘ ĐỘI HẢI QUÂN

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết nói những điều về chú bộ đội hải quan (BT1)
- Viết được đoạn văn 4 - 5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc.

- Tích hợp kĩ năng công dân số: Viết lời cảm ơn (thư điện tử)

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc viết đoạn văn đúng yêu cầu, biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua đoạn văn,

3. Phát triển phẩm chất:

- GDLTCM: GDHS lòng biết ơn, sự yêu mến, kính trọng các chú bộ đội hải quân.

II. Đồ dùng dạy học:

- Máy soi

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động Mở đầu - Khởi động, kết nối: Hát, vận động (4-5') - Tổ chức cho HS hát kết hợp vận động tay, chân, toàn thân theo nhạc bài hát “Em yêu trường em”. - GV kết nối giới thiệu bài.	- HS hát kết hợp vận động
B. Hoạt động Luyện tập (26- 28') Bài 1. Nói những điều em biết về các chú bộ đội hải quân. - HS quan sát tranh, nói những gì mà các em quan sát được. + Bức tranh vẽ ai? + Các chú bộ đội hải quân đang làm gì? - GV yêu cầu 2 - 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả. - GV tổ chức cho HS nói thêm những điều khác mà em biết về các chú bộ đội hải quân.	- Một HS đọc to yêu cầu của bài tập. Các HS khác đọc thầm theo. - HS QS tranh - HS làm việc nhóm 4. 1. Các chú bộ đội hải quân đang tuần tra bên bờ biển; 2. Chú bộ đội hải quân đang canh gác. - 2 - 3 HS đại diện nhóm trình bày kết quả. - Các nhóm khác có thể bổ sung hoặc trao đổi thêm. - HS trình bày theo hiểu biết: VD: thường luyện tập trồng rau, nuôi gia súc,...
Bài 2. Viết 4 - 5 câu để cảm ơn các chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ bảo vệ biển đảo của Tổ quốc - Đọc yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS làm việc cả lớp.	- HS đọc 4 bước hướng dẫn viết lời cảm ơn trong SHS.

- Dựa vào kết quả trao đổi, GV hướng dẫn HS viết vào vở. - GV quan sát và giúp đỡ HS gặp khó khăn. - GV mời 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình. Cả lớp nhận xét. - GV nhận xét kết quả bài làm của HS. - GV nhận xét, tuyên dương những HS có bài viết hay và trình bày sạch đẹp. C. HĐ vận dụng trải nghiệm (1-2') + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Qua bài viết em cần thể hiện điều gì với các chú bộ đội hải quân? - Tích hợp kĩ năng công dân số: Viết lời cảm ơn (thư điện tử) - GV hướng dẫn HS cách viết thư điện tử bày tỏ lòng biết ơn của bản thân đối với các chú bộ đội hải quân. - GV nhấn mạnh: Thông qua bài viết mỗi HS biết thể hiện sự biết ơn của mình với các chú bộ đội Hải quân - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS thảo luận nhóm, nói câu mình định sẽ viết ở mỗi bước. - HS viết theo từng bước. - 2 - 3 HS đọc lại phần viết của mình. - HS đổi vở cho nhau để đọc và góp ý bài cho nhau. - HS nêu - .. sự biết ơn của mình với các chú bộ đội Hải quân - HS lắng nghe.
---	---

Tiết 4.

Tiếng Việt ĐỌC MỞ RỘNG TUẦN 30

I. Yêu cầu cần đạt

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài, biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy giữa các cụm từ.

- Trả lời được các câu hỏi. Hiểu và nắm được nội dung chính của bài.

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực ngôn ngữ thông qua việc đọc đúng, trôi chảy bài đọc.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về các chú bộ đội hải quân.

3. Phát triển phẩm chất

- Gd HS sự yêu mến, kính trọng các chú bộ đội hải quân.

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động mở đầu (2-3') 1. HĐ Khởi động - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ.	- Lớp cùng hát, chơi trò chơi

- GV KT sự chuẩn bị của hs của HS. B. Hoạt động thực hành luyện đọc (25-28') 1. Hoạt động 1. Tìm đọc bài thơ, câu chuyện viết về các chú bộ đội hải quân. - GV giới thiệu một vài bài thơ, câu chuyện hay về các chú bộ đội hải quân phù hợp với lứa tuổi HS: Chú hải quân, Anh hải quân và biển, Bố em là lính biển, Chú bộ đội của Tổ quốc em ơi!... và hướng dẫn HS tìm đọc trong thư viện, tủ sách gia đình hoặc mua ở hiệu sách địa phương. GV có thể mang đến lớp một vài tập thơ, cuốn truyện hay viết cho thiếu nhi về các chú bộ đội hải quân và giới thiệu về nội dung các cuốn sách nhằm khơi gợi sự tò mò, hứng thú đọc của HS. - GV giao nhiệm vụ cho HS khi đọc cuốn sách mà HS lựa chọn, hướng dẫn HS cách đọc sách và nắm bắt thông tin về bài thơ, câu chuyện: Tên bài thơ, câu chuyện là gì? Tác giả bài thơ/câu chuyện là ai? Bài thơ/ Câu chuyện viết về ai, về điều gì? - GV nêu rõ thời hạn hoàn thành và gợi ý một số hình thức sản phẩm HS có thể thực hiện sau khi đọc, có thể là: một bài thuyết trình về những điều HS đã đọc được như tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả, những điều, những người được nói đến trong bài thơ, câu chuyện, những điều em nghĩ về bài thơ, câu chuyện (Em có thích bài thơ, câu chuyện đó không?); một bức tranh vẽ hình ảnh chú bộ đội hải quân đang làm nhiệm vụ; một phiếu đọc sách theo mẫu mà GV cung cấp;... - Gọi một số HS trình bày trước lớp - GV nhận xét. 2. Hoạt động : Hoạt động 2: Đọc cho các bạn nghe những câu văn, câu thơ em thích - 3 – 4 HS giới thiệu lại bài thơ, câu chuyện mình đã đọc dựa trên phần HS đã chuẩn bị trước và những câu hỏi gợi ý của GV (Tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả, những điều, những người được nói đến trong bài thơ/ câu chuyện). - Sau khi một số HS chia sẻ, các HS khác đặt câu hỏi về nội dung phần giới thiệu của bạn. - GV tóm lược lại những nội dung HS đã chia sẻ, khen ngợi những HS chăm đọc sách, chia sẻ với các bạn những thông tin thú vị. - GV chiếu hoặc viết lên bảng danh sách những	vận động - HS lắng nghe - HS lấy sách, truyền đã chuẩn bị hoặc nhận từ GV để đọc. - HS nghe GV HD nhiệm vụ đọc - HS đọc bài cá nhân. - HS ghi nhớ HD của GV. - HS thực hiện theo hướng dẫn và hoàn thành phiếu học tập theo mẫu mà GV cung cấp. - HS lắng nghe, và sửa lỗi (nếu có) - 3 – 4 HS giới thiệu lại bài thơ, câu chuyện mình đã đọc. - HS thực hiện theo HD - HS lắng nghe - HS ghi nhớ và thực hiện
---	--

Tự học
Cô Tươi dạy

Bổ sung Toán

PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

I. Yêu cầu cần đạtSau bài học, HS có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000 dạng mượn 1 chục và áp dụng thực hành giải quyết một số vấn đề liên quan tới thực tế của phép tính.

2. Phát triển năng lực

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học qua việc thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có ba chữ số với số có ba, hai hoặc một chữ số (trong phạm vi 1000):

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua việc trình bày bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi đã học.

3. Phát triển phẩm chất

- Rèn tính cẩn thận trong tính toán.

II. Đồ dùng

- Máy soi

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động:(2-3’) - Cho cả lớp chơi trò chơi “Con Thỏ ăn cỏ” 2. HDHS làm bài tập(27-29’)	- Cả lớp chơi dưới sự điều khiển của lớp trưởng

Bài 1:(5-6') Tính

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:
Thực hiện phép trừ của mỗi phép tính lần lượt từ phải sang trái
- Cho HS làm cá nhân thực hiện hoàn thiện vào bảng con.
- GV quan sát, giúp đỡ HS chậm
- GV chốt đáp án đúng, khen ngợi HS nhanh, làm bài chính xác
- + GV:Bài tập 1 củng cố cho các em kiến thức gì?

Bài 2:(7-8')Đặt tính rồi tính

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Hãy nêu thứ tự thực hiện phép tính?
- Cho HS làm vào vở BT, sau đó yêu cầu đổi vở để kiểm tra bài của bạn
- Gọi 4 HS nối tiếp đọc kết quả

+ Khi thực hiện phép tính có 2 dấu phép tính ta làm thế nào?

- Gv tuyên dương HS làm bài tốt

Bài 3:(7-8')

- Gọi HS đọc YC bài.
- + Bài toán cho biết gì?

+Bài yêu cầu làm gì?

- Gv cho HS làm bài vào vở- soi bài
- Gv nhận xét, chốt đáp án đúng

Bài 4:(7-8') Tô màu vào các phép tính đúng

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn: Quan sát tìm các phép tính đúng theo chiều mũi tên để đến địa điểm mà bạn Rô-bốt sẽ đến, sau đó tô màu
- Gv gọi HS trình bày

- Gv chốt đáp án đúng và tuyên dương HS nhanh trí, tinh mắt

4. Củng cố, dặn dò:(1-2')

- 2 HS đọc đề bài
- Bài yêu cầu tính
- HS lắng nghe

533	672	488	930
-	-	-	-
204	637	209	225
329	35	279	705

+ HS trả lời: Phép trừ có nhớ trong phạm vi 1000

- 2 HS đọc đề bài
- + Thực hiện phép tính từ trái sang phải

- HS trình bày kết quả

622	381	792	830
-	-	-	-
13	128	56	812
609	253	736	18

- Ta thực hiện lần lượt từ trái sang phải

- 2 HS đọc đề bài

+HS nêu

- + Tìm số ghế trống ở hội trường

- HS trình bày bài giải

Hội trường còn lại số ghế trống là:

$$450 - 235 = 215 \text{ (cái ghế)}$$

Đáp số: 215 cái ghế

- Nhận xét bài của bạn làm

- HS đọc yêu cầu

- HS đọc kết quả rồi tô màu vào phép tính đúng:

$$783-282=501 \rightarrow 627-326=301 \rightarrow$$

$$491-380=111 \rightarrow \text{Rô-bốt đến khu vui chơi}$$

- Gọi HS nhắc lại tên bài học - GV nhận xét tiết học - Yêu cầu HS chuẩn bị bài sau.	- HS nhận xét - HS nhắc lại tên bài học.
---	---

Tiết 7.**Hoạt động trải nghiệm****SHLTCD: GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG****I. Yêu cầu cần đạt:***** Kiến thức, kĩ năng**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

+ HS thực hiện giữ gìn vệ sinh chung ngay ở trường học.

*** Phát triển năng lực**

- Phát triển năng lực giao tiếp, tự tin khi trình bày ý kiến, phát huy khả năng sáng tạo khi thiết kế và tổ chức một số hoạt động trải nghiệm tại trường.

*** Phát triển phẩm chất**

- Rèn cho HS thói quen, ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện nề nếp theo quy định.

- Giáo dục HS ý thức giữ gìn VS môi trường.

II. Đồ dùng DH

- Khẩu trang, găng tay, chổi...

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ Mở đầu. * Nhận xét, tổng kết tuần 30 (8-10p) <i>Mục tiêu: HS biết được ưu điểm và hạn chế để khắc phục, có phương hướng thực hiện kế hoạch cho tuần sau</i> a. Sơ kết tuần 30: - Từng tổ báo cáo. - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 30 - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần. * Ưu điểm: * Tồn tại b. Phương hướng tuần 31: * GV tổng hợp, bổ sung phương hướng tuần 31 - Tiếp tục ổn định, duy trì nề nếp quy định. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.	- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp. - Tổ trưởng các tổ nêu phương hướng tuần 31, lớp trưởng tổng hợp ý kiến

- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng. - Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt 2. Luyện tập, thực hành. 25' HĐ 1. Phản hồi (4-5p) <i>Mục tiêu: Chia sẻ cảm xúc cá nhân sau tiết trải nghiệm trước.</i> Chia sẻ về kết quả khảo sát đã thực hiện ở tiết trước và đưa ra phương án thay đổi thực trạng vệ sinh môi trường ở trường em. - GV đưa ra câu hỏi để HS thảo luận đưa ra các sáng kiến để đưa vào kế hoạch hành động. + Chúng ta làm gì để không có tình trạng nước rò rỉ hoặc ứ đọng? +Thùng rác chưa đủ thì chúng ta nên làm gì? +Các bạn HS trong trường vẫn vứt rác không đúng nơi quy định thì chúng ta có thể làm gì? +Mặt bàn nhiều bụi, tường vẫn còn vết bẩn, chúng ta phải làm gì? - GV nhận xét, đánh giá: Mỗi HS đều có thể góp sức mình để giữ gìn vệ sinh môi trường mà không chỉ trông vào các bác lao công, các cô bác nhân viên vệ sinh môi trường. HĐ 2. Hoạt động nhóm (15-17p) <i>Mục tiêu: HS cùng tạo ra sản phẩm hoạt động trải nghiệm; tăng tính đoàn kết.</i> Thực hành vệ sinh trường, lớp. - GV đưa ra cho HS hoạt động nhóm theo phương án sau: +Tổ 1, 2: Mỗi tổ trang trí một thùng rác +Tổ 3,4: Ngày hội “Chiếc khăn ướt - GV theo dõi, cùng làm với HS - Có thể hỏi HS sau khi cùng nhau làm xong công việc em cảm thấy thế nào? - GV kết luận: Mỗi HS đều thấy vui khi cùng các	- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 31. - HS thực hiện. - HS thảo luận. +Viết khẩu hiệu, biển hiệu nhắc nhở; lập đội trực nhật kiểm tra các vòi nước trước khi ra về... +Làm thêm thùng rác + Đội tự quản theo dõi, nhắc nhở và chấm thi đua giữa các lớp +Nhắc nhở; chuẩn bị giẻ lau; tổ chức mỗi tháng một ngày lau bụi.... -HS lắng nghe -HS nhận nhiệm vụ +Tổ 1, 2: HS trang trí xong viết chữ kêu gọi bỏ rác đúng chỗ (VD: “Hãy cho tôi xin rác!”) và chọn đặt ở nơi HS thấy cần thiết. - Tổ 3,4: HS các tổ lau kỹ bàn ghế, cửa, các bề mặt trong lớp bằng khăn ướt. -HS thực hành - HS chia sẻ: Em cảm thấy rất vui, em thấy không mệt tí
--	---

bạn tham gia lao động giữ gìn vệ sinh môi trường để mình được hít thở sâu hơn không sợ bụi, nhìn quanh không thấy rác. 3. HĐ Vận dụng, trải nghiệm. * Nhận nhiệm vụ cho hoạt động sau giờ học (2-3p) - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS luôn biết giữ gìn lớp học sạch sẽ, xây dựng lớp sạch đẹp và thân thiện. - GV yêu cầu HS kể cho bố mẹ nghe về những gì mình đã làm để giữ gìn vệ sinh ở trường, lớp.	nào... -HS lắng nghe
--	------------------------------------

Tiên Thắng, ngày 10 tháng 4 năm 2025

DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI SOẠN